

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày 27/05/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Hoàng Thị Thu Lâm

2. Bà: Lê Thị Cẩm Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 14/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Nhật Ph;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1999. Quê quán: xã X, huyện X, tỉnh Quảng Trị. Trú quán và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Quảng Trị. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Nguyễn L; Sinh năm: 1966. Con bà: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1970. Cả bố và mẹ đều làm nghề lao động tự do và trú quán tại xã X, huyện X, tỉnh Quảng Trị. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2019, bị Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền, với số tiền 750.000 đồng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã hết thời hạn, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 21/10/2021 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Minh Nh;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 21 tháng 7 năm 1996. Quê quán: phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh

Quảng Trị. Trú quán và chỗ ở hiện nay: khu phố X, phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Trần L; Sinh năm: 1967. Con bà: Hoàng Thị Lệ V - Đã chết. Bố làm cán bộ điện lực và trú quán tại phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ con: Chưa có. Tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án sơ thẩm số 138, ngày 12/5/2020; đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, lại phạm tội nêu trên. Tiền sự: Năm 2021, bị Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền, với số tiền 500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, theo Quyết định số 31, ngày 26/3/2021; đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 21/10/2021 cho đến nay(Có mặt).

3. Họ và tên: **Đỗ Chí H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1991. Quê quán: phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Trú quán và chỗ ở hiện nay: khu phố X, phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Đỗ Chí H - Đã chết. Con bà: Trần Thị Như H; Sinh năm: 1956. Mẹ làm nghề lao động tự do và trú quán tại phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Bùi Thị Ngọc Quỳnh; Sinh năm 1991. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú quán: phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Con có 01 đứa, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 21/10/2021 cho đến nay(Có mặt).

* Người bị hại: Chị: Trần Thị Đ; Sinh năm 1979; nghề nghiệp: Thợ may; trú tại: Xóm X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị: Nguyễn Quỳnh N - Sinh năm 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị(Có mặt).

2. Chị: Đỗ Thị Thùy D - Sinh năm 1999; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: xã X, huyện X, tỉnh Quảng Trị(Có mặt).

3. Anh: Nguyễn Hữu Tr - Sinh năm 1989; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Khu Phố X, phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị(Vắng mặt).

4. Nguyễn Quang M - Sinh năm 2003; nghề nghiệp: Tự do; địa chỉ: xã X, huyện X, tỉnh Thái Bình(Vắng mặt).

5. Không Tiến Đ- Sinh ngày 07/9/2004; nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Thái Bình(Vắng mặt).

6. Phan Duy S - Sinh năm 2000; nghề nghiệp: Tự do; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Thái Bình(Vắng mặt).

7. Nguyễn Văn H - Sinh năm 2002; nghề nghiệp: Tự do; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Thái Bình(Vắng mặt).

* *Người đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Khổng Minh Thành - Sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn Tân Phương xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được Nguyễn Nhật Ph và Trần Minh Nh thường vào mạng xã hội để đánh cắp mật khẩu tài khoản Facebook, tài khoản ngân hàng của người khác để chiếm đoạt tài sản, nên Đỗ Chí H vào mạng xã hội đặt mua 03 thẻ ATM của những người không rõ nhân thân, lai lịch bao gồm: Thẻ ATM số 190372038xxxx (mang tên Nguyễn Văn H), số 1903720388xxxxx (mang tên Nguyễn Quang M), số 190372040xxxx (mang tên Khổng Tiến Đ), đều mở tại ngân hàng Techcombank và 01 thẻ ATM số 0200920xxxx (mang tên Phan Duy S) mở tại ngân hàng Sacombank, rồi cung cấp các số tài khoản cho Nguyễn Nhật Ph và Trần Minh Nh để chuyển tiền từ tài khoản của người bị hại vào tài khoản của mình để chia nhau. Nguyễn Nhật Ph, Trần Minh Nh và Đỗ Chí H thỏa thuận ăn chia số tiền chiếm đoạt được theo tỷ lệ: Nguyễn Nhật Ph (người trực tiếp chiếm đoạt tài sản) được hưởng 80%; Đỗ Chí H và Trần Minh Nh mỗi người được hưởng 10% trên tổng số tiền chiếm đoạt được. Khoảng 16 giờ ngày 23/6/2021, Nguyễn Nhật Ph sử dụng điện thoại di động có kết nối Internet lập một tài khoản Facebook ảo (không nhớ tên, mật khẩu đăng nhập), rồi vào hội nhóm “*Những người Việt Nam ở nước ngoài*” thì biết được tài khoản Facebook “X” của chị Nguyễn Ngọc Ph và tài khoản Facebook “Y”, là bạn bè trên Facebook với nhau, nên Nguyễn Nhật Ph lập một Facebook giả danh Facebook có tên “Y”, rồi nhắn tin cho Facebook “X” xin số điện thoại của chị Nguyễn Ngọc Ph. Sau khi chị Nguyễn Ngọc Ph cho số điện thoại, thì Nguyễn Nhật Ph nhập số điện thoại của chị Phượng vào tài khoản Facebook và vào mục “*Quên mật khẩu*” thì nhà mạng Facebook gửi mã thay đổi mật khẩu cho chị Nguyễn Ngọc Ph. Do bị lừa nên chị Nguyễn Ngọc Ph gửi mã thay đổi mật khẩu qua Facebook giả danh “Y” cho Nguyễn Nhật Ph. Nguyễn Nhật Ph dùng mã thay đổi mật khẩu nhận được từ chị Phượng để đổi mật khẩu và chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook “X” của chị Nguyễn Ngọc Ph. Đến sáng ngày 24/6/2021, Nguyễn Nhật Ph rủ Trần Minh Nh đến nhà nghỉ Tường Vy, ở phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tại đây, Nguyễn Nhật Ph vào Facebook “X” tìm hiểu thì biết được chị Nguyễn Ngọc Ph đang sinh sống tại Hoa Kỳ, là bạn làm ăn với chị Trần Thị Đ, ở xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, có tài khoản Facebook “Z” và biết được chị Nguyễn Ngọc Ph đang nợ tiền của chị Trần Thị Đ. Nguyễn Nhật Ph sử dụng Facebook “X”

nhắn tin muốn trả nợ cho chị Trần Thị Đ và gửi cho chị Trần Thị Đ một đường Link giả mạo: “*Dịch vụ chuyển tiền quốc tế*” do Nguyễn Nhật Ph lập ra và hướng dẫn chị Trần Thị Đ nhập các thông tin tài khoản của mình trên đường Link đó. Sau khi nhận được tin nhắn từ Facebook “X”, chị Trần Thị Đ nhập số tài khoản, mật khẩu, mã OTP và tên ngân hàng tài khoản của mình vào đường Link theo hướng dẫn của Nguyễn Nhật Ph. Sau khi đánh cắp được số tài khoản, mật khẩu và mã OTP tài khoản của chị Trần Thị Đ, Nguyễn Nhật Ph đăng nhập số tài khoản 52210000086545, ngân hàng BIDV của chị Trần Thị Đ bằng ứng dụng chuyển tiền trên điện thoại di động của mình. Đồng thời, Nguyễn Nhật Ph bảo Trần Minh Nh gọi điện thoại cho Đỗ Chí H cung cấp số tài khoản để Nguyễn Nhật Ph chuyển tiền, thì Đỗ Chí H nhắn tin các số tài khoản: 190372038xxxx(chủ tài khoản mang tên Nguyễn Văn H); số tài khoản 1903720388xxxxx(chủ tài khoản mang tên Nguyễn Quang M); số tài khoản 190372040xxxx(chủ tài khoản mang tên Khổng Tiến Đ), đều ngân hàng Techcombank và số tài khoản 0200920xxxx(chủ tài khoản mang tên Phan Duy S) ngân hàng Sacombank cho Trần Minh Nh để Nhật đưa cho Nguyễn Nhật Ph. Sau khi có được số tài khoản, khoảng 8 giờ cùng ngày, Nguyễn Nhật Ph dùng điện thoại di động có kết nối Internet, sử dụng mật khẩu, mã OTP đánh cắp được để chuyển tiền từ số tài khoản 52210000086545, ngân hàng BIDV của chị Trần Thị Đ vào tài khoản 190372038xxxx, ngân hàng Techcombank, mang tên Nguyễn Văn H với số tiền 200.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản 1903720388xxxxx, ngân hàng Techcombank, mang tên Nguyễn Quang M với số tiền 230.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền thành công, Nguyễn Nhật Ph và Trần Minh Nh thông báo cho Đỗ Chí H biết để Hiếu đi rút tiền mặt. Sau khi có tiền trong tài khoản, để che dấu hành vi phạm tội của mình, Đỗ Chí H sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào ứng dụng chuyển tiền để chuyển từ tài khoản 190372038xxxx, ngân hàng Techcombank, mang tên Nguyễn Văn H sang tài khoản 0200920xxxx, ngân hàng Sacombank, mang tên Phan Duy S với số tiền 100.000.000 đồng; chuyển sang tài khoản 190372040xxxx, ngân hàng Techcombank, mang tên Khổng Tiến Đ với số tiền 100.000.000 đồng và chuyển từ tài khoản 1903720388xxxxx, ngân hàng Techcombank, mang tên Nguyễn Quang M sang tài khoản 190372040xxxx, ngân hàng Techcombank, mang tên Khổng Tiến Đ với số tiền 200.000.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đỗ Chí H đến cây ATM rút tiền mặt từ tài khoản 0200920xxxx, ngân hàng Sacombank, mang tên Phan Duy S với tổng số tiền 100.000.000 đồng và đưa cho Nguyễn Nhật Ph 90.000.000 đồng, còn Đỗ Chí H được hưởng 10.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, Nguyễn Nhật Ph và Đỗ Chí H đã chi tiêu cá nhân hết. Trong khi đang ở phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, chị Trần Thị Đ phát hiện bị mất tiền trong tài khoản nên đã trình báo với Công an thị xã Kỳ Anh và Công an thị xã Kỳ Anh đã yêu cầu Ngân hàng Techcombank phong tỏa số tiền 330.000.000 đồng tại các tài khoản: 1903720388xxxxx, mang tên Nguyễn Quang M và tài khoản 190372040xxxx, mang tên Khổng Tiến Đ, nên Đỗ Chí H không rút được tiền, vì vậy Nguyễn Nhật Ph chưa chia tiền cho Trần Minh Nh.

Tài sản mà Nguyễn Nhật Ph và các đồng phạm chiếm đoạt là của chị Trần Thị Đ, sinh năm 1979, ở xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với số tiền là 430.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 06/CT – VKSTXKA ngày 11 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật Ph, Trần Minh Nh và Đỗ Chí H về tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật Ph, Trần Minh Nh và Đỗ Chí H phạm tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”; và đề nghị căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 290; Điểm b, Điểm s, Khoản 1, Điều 51, các Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Ph mức án từ 7 năm đến 8 năm tù; bị cáo Đỗ Chí H từ 7 năm đến 8 năm tù. Đề nghị áp dụng Điểm a, Khoản 3, Điều 290; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Nh từ 7 năm đến 8 năm tù; về hình phạt bổ sung: Không; Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Nhật Ph, Trần Minh Nh và Đỗ Chí H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Do biết được Nguyễn Nhật Ph và Trần Minh Nh thường vào mạng xã hội để đánh cắp mật khẩu tài khoản Facebook và tài khoản ngân hàng của người khác để chiếm đoạt tài sản, nên Đỗ Chí H vào mạng xã hội đặt mua các thẻ ATM (tài khoản ngân hàng của những người không rõ nhân thân, lai lịch) để Nguyễn Nhật Ph và Trần Minh Nh chuyển tiền chiếm đoạt của bị hại vào tài khoản của Đỗ Chí H. Nguyễn Nhật Ph, Trần Minh Nh và Đỗ Chí H thống nhất ăn chia số tiền chiếm đoạt được theo tỷ lệ: Nguyễn Nhật Ph được hưởng 80%; Đỗ Chí H và Trần Minh Nh mỗi người được hưởng 10%. Với thủ đoạn lừa đánh cắp mật khẩu và chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook, rồi giả danh chủ tài khoản Facebook lừa đánh cắp số tài khoản, mật khẩu, mã OTP tài khoản ngân hàng để chuyển tiền từ tài khoản của người bị hại sang tài khoản của mình. Ngày 24/6/2021, tại nhà nghỉ Tường Vy, ở phường X, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, sau khi dùng điện thoại di động có kết nối Internet vào mạng xã hội Facebook lừa lấy cắp mật khẩu và chiếm quyền sử dụng tài khoản Facebook “X” của chị Nguyễn Ngọc Ph đang sinh sống tại Hoa Kỳ, Nguyễn Nhật Ph sử dụng Facebook “X” giả danh chị Nguyễn Ngọc Ph nhắn tin đến tài khoản Facebook “Z” muốn trả nợ cho chị Trần Thị Đ và gửi đường Link giả mạo “*Dịch vụ chuyển tiền quốc tế*” để lừa chị Trần Thị Đ điền các thông tin về tài khoản của mình để đánh cắp số tài khoản, mật khẩu và mã OTP tài khoản của chị Trần Thị Đ. Sau khi lừa đánh cắp được các thông tin về tài khoản, Nguyễn Nhật Ph bảo Trần Minh Nh gọi điện thoại để Đỗ Chí H cung cấp các số tài khoản, rồi sử dụng mật khẩu, mã OTP đánh cắp được và sử dụng dịch vụ chuyển tiền trên điện thoại di động có kết nối Internet chuyển số tiền 430.000.000 đồng từ tài khoản số 52210000086545, ngân hàng BIDV của chị Trần Thị Đ vào các tài khoản do Đỗ Chí H cung cấp để chiếm đoạt của chị Trần Thị Đ số tiền 430.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền vào tài khoản của mình, Đỗ Chí H đến các cây ATM trên địa bàn rút được 100.000.000 đồng, rồi đưa cho Nguyễn Nhật Ph 90.000.000 đồng, còn Đỗ Chí H được hưởng 10.000.000 đồng. Số tiền còn lại, chưa kịp rút tiền mặt thì bị Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện và phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, nên Đỗ Chí H chưa rút được 330.000.000 đồng còn lại và Nguyễn Nhật Ph chưa chia tiền chiếm đoạt được cho Trần Minh Nh.

Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án thị xã Kỳ Anh đưa ra xét xử các bị cáo Nguyễn Nhật Ph, Trần Minh Nh và Đỗ Chí H về tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”; được quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý. Là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật và mong muốn thực hiện hành vi đó nên các bị cáo đã sử dụng mạng xã hội để đánh cắp mật khẩu tài khoản Facebook và tài khoản ngân hàng của cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, chế độ quản lý an ninh mạng và trật tự an toàn xã hội. Từ đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Nguyễn Nhật Ph có vai trò thứ nhất trong vụ án, là người trực tiếp lừa lấy mật khẩu, mã OPT chuyển tiền chiếm đoạt tiền trong tài khoản của chị Trần Thị Đ; Trần Minh Nh và Đỗ Chí H đồng phạm với vai trò giúp sức.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo vi phạm tình tiết định khung được quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự: *Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử sử dụng thông tin về tài khoản của cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản và truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.. thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.* Nên các bị cáo bị xét xử ở Khoản 3, Điều 290 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh Nh bị áp dụng tình tiết tăng nặng : *Tái phạm* theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Còn các bị cáo Nguyễn Nhật Ph và Đỗ Chí H không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Nhật Ph và Đỗ Chí H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động với gia đình khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo Hiếu có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Trần Minh Nh thành khẩn khai báo, có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương. Những tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại Điểm b, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Sau khi xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy; Đối với bị cáo Nguyễn Nhật Ph, người có vai trò thứ nhất là người trực tiếp lừa lấy mật khẩu, mã OPT chuyển tiền chiếm đoạt tiền trong tài khoản, tiếp theo là Trần Minh Nh và Đỗ Chí H đồng phạm với vai trò giúp sức. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Nhật Ph, Đỗ Chí H là quá cao, mà cần xem xét cho các bị cáo phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng; bản thân luôn chấp hành đầy đủ mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường

thiệt hại, khắc phục hậu quả; Hiếu có nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Ph 6 năm tù và Đỗ Chí H mức án khoảng 5 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Việt nam. Còn đối với bị cáo Trần Minh Nh tuy tham gia với vai trò giúp sức, tuy nhiên bản thân đang có tiền án, tiền sự nên xử phạt bị cáo mức án khởi điểm mà đại diện viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm. Và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bản thân suy ngẫm về hành vi mà mình đã gây ra và cải tạo giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang M, Không Tiến Đ và Phan Duy S là những người đứng tên trong các tài khoản mà các bị cáo sử dụng để chuyển tiền chiếm đoạt, qua điều tra xác định họ bị đánh cắp thông tin cá nhân; việc ai mở tài khoản mang tên mình họ đều không biết nên không phải chịu trách nhiệm Hình sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Nguyễn Hữu Tr là người được Đỗ Chí H nhờ đi rút tiền, tuy nhiên Hiếu không nói cho Trường biết số tiền do phạm tội mà có do đó không có căn cứ để xử lý trách nhiệm Hình sự đối với Trường nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại số tiền 330.000.000 đồng, chị Trần Thị Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Nhật Ph và Đỗ Chí H đã bồi thường cho chị Trần Thị Đ số tiền 100.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Nhật Ph bồi thường 90.000.000 đồng, Đỗ Chí H bồi thường 10.000.000 đồng, nay chị Trần Thị Đ không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. *Về vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan công an thị xã Kỳ Anh thu giữ vật chứng: Phong tỏa số tiền 330.000.000 đồng từ tài khoản số 1903720388xxxxx, mang tên Nguyễn Quang M và tài khoản số 190372040xxxxx mang tên Không Tiến Đ, tại ngân hàng Techcombank; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704030231163285, mang tên Phan Duy S, số tài khoản: 02000920xxxx do Đỗ Chí H giao nộp; còn 02 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Nhật Ph; 01 chiếc điện thoại di động của Trần Minh Nh; 01 chiếc điện thoại di động của Đỗ Chí H và 03 thẻ ATM mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do sợ bị phát hiện nên các bị cáo đã vứt đi, không thu hồi được. Số tiền 330.000.000 đồng đã trả lại cho chị Trần Thị Đ là chủ sở hữu, nay chị không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét. Còn lại 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội có giá trị sử dụng nghĩ cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước. Còn 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank đây là chiếc thẻ các bị

cáo dùng vào việc thực hiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nghĩ cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý số vật chứng nói trên.

[9]. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 290; Điểm b, Điểm s, Khoản 1, Điều 51, Khoản 1 Điều 54, các Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Nhật Ph.

Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 290; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, các Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Trần Minh Nh.

Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 290; Điểm b, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, các Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Đỗ Chí H.

Căn cứ Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Nhật Ph, Trần Minh Nh và Đỗ Chí H phạm tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Nguyễn Nhật Ph 6(*Sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/10/2021.

Xử phạt Trần Minh Nh 7 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/10/2021.

Xử phạt Đỗ Chí H 05(*Năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/10/2021.

3. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank.

* Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01(một) chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh)

4. *Về án phí:* Xử buộc các bị cáo Nguyễn Nhật Ph, Trần Minh Nh và Đỗ Chí H mỗi người phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hương